

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN LÃNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 11/2021/HS-ST
Ngày 07-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN LÃNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Đ Bảg,

Ông Phạm Văn T.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Lãng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Vũ Văn Nh, sinh ngày 24/9/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Y và bà Bùi Thị P; có vợ là Trần Thị Ph, sinh năm 19xx và 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 24/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

2. Vũ Văn Th sinh ngày 24/5/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Vũ Thị A (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị Đ, sinh năm 19xx và 02 con (con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/01/2021 đến ngày 25/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

3. Vũ Văn Th, sinh ngày 24/12/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Vũ Văn V và bà Phạm Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Nh, sinh năm 19xx và 03 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 24/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

4. Vũ Thế Đ, sinh ngày 08/12/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q và bà Vũ Thị M; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 24/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

5. Vũ Văn Tr, sinh ngày 20/11/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn S và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 19xx và 01 con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 18/01/2021 đến ngày 24/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

6. Vũ Văn T, sinh ngày 01/01/19xx tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn M và bà Vũ Thị L; có vợ là Phạm Thị T, sinh năm 19xx và 02 con (con lớn sinh năm 19xx, con nhỏ sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 21/01/2021 đến ngày 27/01/2021 chuyển tạm giam, đến ngày 19/3/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến nay, có mặt.

Người làm chứng: Ông Vũ Văn V, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/01/2021, sau khi ăn cỗ đám cưới tại nhà ông Vũ Văn V, sinh năm 19xx ở thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xong, Vũ Văn Nh, Vũ Văn Th, Vũ Văn T rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa tại sân sau nhà ông V. Quá trình đánh bạc Vũ Văn Nh là người cầm cái, dụng cụ dùng để đánh bạc là 01 bộ bát, đĩa sứ và 04 quân vị có sẵn tại góc sân nhà ông V. Cách thức đánh xóc đĩa là người cầm cái cho 04 quân vị hình tròn có hai mặt khác màu vào đĩa, úp bát lên rồi xóc, sau đó đặt bát, đĩa xuống để những người tham gia đánh bạc đặt tiền cược theo hai cửa chẵn, lẻ. Sau khi đặt tiền xong, người cầm cái mở bát để kiểm tra xác định cửa chẵn là có 02 hoặc 04 quân vị có màu giống nhau, còn cửa lẻ là có 01 quân có màu khác với những quân vị còn lại. Căn cứ vào kết quả xóc quân vị người cầm cái sẽ thu tiền của người chơi đặt cửa sai, trả tiền thắng cho người chơi đặt cửa đúng kết quả chẵn hoặc lẻ với tỷ lệ bằng số tiền người chơi đặt cược. Cả nhóm quy ước số tiền đặt cược cho mỗi

ván đánh bạc ít nhA là 50.000 đồng và không giới hạn mức cao nhA. Đến khoảng 13 giờ thì Vũ Văn Th, Vũ Văn Tr, Vũ Thế Đ đến tham gia đánh bạc cùng. Cả nhóm đánh bạc đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Tiên Lãng phát hiện, bắt quả tang, bắt giữ Vũ Văn Nh, Vũ Văn Th, Vũ Văn Tr, Vũ Thế Đ; thu giữ 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn và 10.890.000 đồng (trong đó thu ở dưới chiếu bạc là 2.600.000 đồng, thu của Nh 3.050.000 đồng, của Th 1.240.000 đồng, của Tr 2.900.000 đồng, của Đ 1.100.000 đồng); Vũ Văn T, Vũ Văn Th bỏ chạy. Ngày 21/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Vũ Văn Th, Vũ Văn T.

Quá trình điều tra, ông Vũ Văn V (người làm chứng) khai: Ngày 18/01/2021 là ngày tổ chức đám cưới của con ông V; thời điểm các bị cáo đánh bạc ông V đang ngủ nên không biết việc các bị cáo đánh bạc tại sân sau nhà mình; ông không tham gia đánh bạc, không thu bất cứ khoản tiền hay tài sản nào khác của và bị cáo. Vũ Văn Tr là con nuôi của gia Đ ông V; ngày 18/01/2021, Tr tới tham dự đám cưới của con trai ông. Tuy nhiên, khi kiểm đếm phong bì, ông V không thấy phong bì mừng đám cưới của Vũ Văn Tr.

Tại Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 02/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, truy tố Vũ Văn Nh, Vũ Văn Th, Vũ Văn Tr, Vũ Thế Đ, Vũ Văn T về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và khai chỉ có 6 người tham gia đánh bạc, gia Đ ông V không biết các bị cáo đánh bạc ở sân sau nhà. Vũ Văn Nh khai trước khi đánh bạc Nh có khoảng 1.000.000 đồng, khi bị bắt có 3.050.000 đồng; Vũ Văn Th khai trước khi đánh bạc Th có 1.190.000 đồng, khi bị bắt có 1.240.000 đồng, thắng 50.000 đồng; Vũ Văn Tr khai là con nuôi của ông Vũ Văn V, bị cáo đến để mừng đám cưới, khi đi Tr mang theo 3.100.000 đồng, đã dùng 1.100.000 đồng để đánh bạc, bị thua 200.000 đồng còn 2.000.000 đồng dự định để mừng đám cưới; Vũ Thế Đ khai trước khi đánh bạc bị cáo có 600.000 đồng, khi bị bắt có 1.100.000 đồng, thắng 500.000 đồng; Vũ Văn Th khai không nhớ trước khi đánh bạc có bao nhiêu tiền, nhưng khi bị Công an phát hiện Th có khoảng 2.000.000 đồng, khi bỏ chạy Th rút toàn bộ số tiền lại chiếu bạc; Vũ Văn T khai trước khi đánh bạc, T có khoảng 450.000 đồng để đánh bạc, quá trình chơi thắng khoảng 50.000 đồng, khi bị Công an phát hiện, T đã rút toàn bộ số tiền trên tay xuống chiếu bạc và chạy thoát. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép tại nhà ông V vào ngày 18/01/2021 là 8.890.000 đồng. Ngoài ra, các bị cáo còn khai quá trình đánh bạc tại sân sau nhà ông V, ông V và các thành viên khác trong gia Đ ông V không ai biết; không ai tham gia đánh bạc; các bị cáo không phải nộp tiền hay tài sản nào khác cho gia Đ ông V.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuY bố các bị cáo Vũ Văn Nh, Vũ Văn Th, Vũ Văn Th, Vũ Thế Đ, Vũ Văn Tr, Vũ Văn T đồng phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt chính:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Văn Nh từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuY án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 (Vũ Văn Th được áp dụng thêm điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Vũ Văn T được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 36; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Văn Th từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ, Vũ Văn Th, Vũ Thế Đ, Vũ Văn Tr từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ; Vũ Văn T, từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho các bị cáo Th 04 ngày tạm giữ bằng 12 ngày cải tạo không giam giữ, Th, Tr, Đ 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ; T 57 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 171 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Th, Th, Tr, Đ, T do các bị cáo có thu nhập không ổn định.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn, có đơn xin miễn hình phạt bổ sung được chính quyền địa phương xác nhận.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 8.890.000 đồng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng. Trả lại Vũ Văn Tr 2.000.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Nh, Tr, Đ, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Th là người bị khuyết tật nặng; bị cáo Th thuộc hộ cận nghèo của địa phương nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14, miễn án phí cho các bị cáo Th, Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Lãng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lãng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án, các bị cáo Vũ Văn Th (là người bị khuyết tật), Vũ Văn Th (là người thuộc hộ cận nghèo) đều là đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định tại Điều 7 Luật trợ giúp pháp lý năm 2017. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo Th, Th đã được cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo Th, Th đều từ chối trợ giúp pháp lý và khẳng định tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Xét thấy việc từ chối trợ giúp pháp lý của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa. Tôn Tr quyền quyết định và tự định đoạt của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của các bị cáo Th, Th về việc từ chối trợ giúp pháp lý.

- Về nội dung:

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó chứng minh sự thật khách quan xảy ra vào trưa ngày 18/01/2021 tại nhà ông Vũ Văn V ở thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; Vũ Văn Nh, Vũ Văn Th, Vũ Văn Th, Vũ Thế Đ, Vũ Văn Tr, Vũ Văn T đã cố ý cùng thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền với số tiền sử dụng đánh bạc là 8.890.000 đồng. Hành vi đó của các bị cáo đã đồng phạm tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ Luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng, làm mA trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[5] Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo đều tích cực thực hiện tội phạm, trong đó: Nh là người cầm cái điều hành chiếu bạc và sử dụng số tiền vào việc đánh bạc cao hơn các bị cáo còn lại nên Nh có vai trò chính, Th sử dụng số tiền đánh bạc thấp hơn Nh nhưng cao hơn các bị cáo còn lại nên có vai trò thứ hai; Th, Đ, Tr sử dụng số tiền đánh bạc ngang nhau, ít hơn Th nhưng nhiều hơn T nên có vai trò thứ ba; T đánh bạc với số tiền ít nhA nên giữ vai trò thứ yếu.

[6] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng; không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm Tr; các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cùng được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Th là người bị khuyết tật nặng, được tặng kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ Quốc” của Bộ Công an, có mẹ đẻ được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì và đã từng tham gia quân đội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T được tặng kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ Quốc” của Bộ Công an; được Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2005, Giấy khen đã có thành tích xuA sắc trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc năm 2010 và có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Từ những phân tích trên, xét thấy các bị cáo lợi dụng sự quản lý không chặt chẽ của nhà đám, đã cùng nhau đánh bạc. Do đó, đây là trường hợp phạm tội có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không mang tính chuyên nghiệp. Các bị cáo phạm tội đều không có tiền tiết kiệm, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt cách ly xã hội mà áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự xử cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú của các bị cáo cũng đảm bảo cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Vì Nh đánh bạc với số tiền lớn hơn các bị cáo khác, là người cầm cái điều hành chiếu bạc nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Th, Th, Tr, Đ, T sử dụng số tiền đánh bạc thấp hơn Nh nên cần áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự, xử phạt cải tạo không giam giữ. Trong số các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ, Th mặc dù là người khuyết tật nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng lại đánh bạc với số tiền lớn hơn các bị cáo còn lại; Th, Đ, Tr đánh bạc với số tiền ngang nhau, thấp hơn Th nhưng cao hơn T nên mức hình phạt của Th cao hơn Th, Đ, Tr; T đánh bạc với số tiền ít nhất trong vụ án nên mức hình phạt của T thấp nhất. Thời gian tạm giữ 04 ngày của Th; 06 ngày tạm giữ của Th, Tr, Đ; 57 ngày tạm giữ, tạm giam của T được quy đổi theo quy tắc cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ và được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt. Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có đơn đề nghị miễn hình phạt bổ sung được chính quyền địa phương xác nhận nên cần miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng: Xét thấy, 01 bộ bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy. Số tiền 8.890.000 đồng (đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng thu trên người Tr. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Xét thấy, đây là số tiền Tr dùng để mừng đám cưới, Tr không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại Tr là phù hợp theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Án phí: Xét thấy bị cáo Th là người bị khuyết tật nặng; bị cáo Th thuộc hộ cận nghèo của địa phương; các bị cáo đều đề nghị được miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 miễn án phí cho Th, Th. Các bị cáo Nh, Tr, Đ, T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Văn Nh, Vũ Văn Th, Vũ Văn Th, Vũ Văn Tr, Vũ Thế Đ và Vũ Văn T đồng phạm tội Đánh bạc.

1. Về hình phạt:

Hình phạt chính:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, phạt: Vũ Văn Nh 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (áp dụng thêm khoản điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 51 đối với Vũ Văn Th; khoản 2 Điều 51 đối với Vũ Văn T); Điều 36; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, phạt:

+ Vũ Văn Th 21 (Hai mươi một) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 12 (Mười hai) ngày, còn phải chấp hành 20 (Hai mươi) tháng 18 (Mười tám) ngày;

+ Vũ Văn Th, 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 (Mười tám) ngày, còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày;

+ Vũ Thế Đ 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 (Mười tám) ngày, còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày;

+ Vũ Văn Tr 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 18 (Mười tám) ngày, còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày;

+ Vũ Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 05 (Năm) tháng 21 (Hai mươi một) ngày, còn phải chấp hành 06 (Sáu) tháng 09 (Chín) ngày;

Thời hạn cải tạo không giam giữ của Vũ Văn Th, Vũ Văn Th, Vũ Thế Đ, Vũ Văn Tr và Vũ Văn T được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với Vũ Văn Th, Vũ Văn Th, Vũ Thế Đ, Vũ Văn Tr và Vũ Văn T.

Giao Vũ Văn Nh, Vũ Văn Th, Vũ Văn Th, Vũ Thế Đ, Vũ Văn Tr và Vũ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách (đối với Vũ Văn Nh), trong thời gian cải tạo không giam giữ (đối với Vũ Văn Th, Vũ Văn Th, Vũ Thế Đ, Vũ Văn Tr và Vũ Văn T).

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với Vũ Văn Nh, Vũ Văn Th, Vũ Văn Th, Vũ Thế Đ, Vũ Văn Tr và Vũ Văn T.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nước số tiền 8.890.000 (Tám triệu tám trăm chín mươi nghìn) đồng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bát sứ, 01 (Một) đĩa sứ, 04 (Bốn) quân vị có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng.

- Trả lại Vũ Văn Tr 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

3. Về Án phí:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 miễn án phí cho Vũ Văn Th, Vũ Văn Th.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Vũ Văn Nh, Vũ Văn Th, Vũ Thế Đ, Vũ Văn Tr, Vũ Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thụ án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Cơ quan CSĐT, CQTHAHS - Công an huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Huyền Trang

